

Số: 715/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2, 4 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 251/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Sơn Thị T, sinh năm 1987, CCCD số: 084187010602; Địa chỉ: 2 C, khu phố F, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Hoàng M, sinh năm 1985, CCCD số: 079085032084; Địa chỉ: G+A N, khu phố A, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 93, quyển số 01/2014 của U, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) ngày 22/10/2014 thì ông M và bà T là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông M và bà T cùng trình bày ông bà tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2014 tại Ủy ban nhân dân Phường U, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường C) Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm, lối sống không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay cảm thấy mâu thuẫn đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông M và bà T yêu cầu Tòa án công nhận cho ông bà được thuận tình ly hôn. Do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông M và bà T

là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: có 02 con chung gồm: trẻ Trần Minh H, sinh ngày 05/12/2014 và trẻ Trần Sơn Thiên Â, sinh ngày 26/7/2019; Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao trẻ H và trẻ Â cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bà T cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về lệ phí việc dân sự là: ông Trần Hoàng M tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được căn trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông M đã nộp theo Biên lai thu số 0014725 ngày 09/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Hoàng M và bà Sơn Thị T thuận tình ly hôn (ông Trần Hoàng M và bà Sơn Thị T đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 93, quyển số 01/2014 của U, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) ngày 22/10/2014.

- Về con chung: Giao trẻ Trần Minh H và trẻ Trần Sơn Thiên Â cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông M không yêu cầu bà T cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

**2. Về lệ phí Tòa án:** ông Trần Hoàng M tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được căn trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí

mà ông M đã nộp theo Biên lai thu số 0014725 ngày 09/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 –  
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Phường Chợ Quán,  
Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**Cao Thị Thu Hiền**